

Bắc Kạn, ngày 04 tháng 7 năm 2017

**THỎA THUẬN KHUNG MUA SẮM TẬP TRUNG**  
**Gói thầu số 03: Mua sắm hóa chất dùng cho xét nghiệm vi sinh**  
**Số: 03 /TTK-SYT**

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;  
Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;  
Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc mua sắm hóa chất nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Công văn số 760/UBND-KGVX ngày 27/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc mua sắm hóa chất cho các đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 27/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu hóa chất cung ứng cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn 8 tháng cuối năm 2017 và 6 tháng đầu năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 389/QĐ-SYT ngày 27/06/2017 của Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 03: Mua sắm hóa chất dùng cho xét nghiệm vi sinh;

Hôm nay, ngày 04 tháng 7 năm 2017, tại Sở Y tế Bắc Kạn, chúng tôi gồm:

**I. Đơn vị mua sắm tập trung (Bên A)**

Tên đơn vị: **SỞ Y TẾ TỈNH BẮC KẠN**

Đại diện: Ông Nguyễn Đình Học Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 14, Đường Trường Chinh, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

Điện thoại: 0281.3870.580

**II. Nhà thầu cung cấp hóa chất (Bên B)**

Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ AN VIỆT**

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Tuấn Chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ: Số 64, đường Yên Phụ, Nguyễn Trung Trực, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 0243.9.275.767

Hai bên đã tiến hành thương thảo và thống nhất một số nội dung trong việc cung ứng hóa chất gói thầu số 03: Mua sắm hóa chất dùng cho xét nghiệm vi sinh như sau:

**Điều 1. Danh mục hóa chất cung cấp**

1. Danh mục hóa chất bao gồm: 60 mặt hàng (*co biểu chi tiết kèm theo*).

- Hai bên thống nhất cho phép các đơn vị y tế sử dụng hóa chất thấp hơn/vượt 30% so với số lượng hóa chất đã trúng thầu được phân bổ cho từng đơn vị, đồng thời báo cáo về Sở Y tế để tổng hợp.

- Các trường hợp khác, nhà thầu thực hiện theo quy định của hồ sơ mời thầu và theo quy định của pháp luật.

## **Điều 2. Giá hóa chất**

Tổng giá trị : 857.291.670 VND (*Bằng chữ: Tám trăm năm mươi bảy triệu, hai trăm chín mươi một nghìn, sáu trăm bảy mươi đồng*).

Giá hóa chất chi tiết tại biểu kèm theo. Các đơn vị thực hiện ký hợp đồng mua sắm theo thỏa thuận khung và Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Giá ký kết hợp đồng không vượt quá giá hóa chất được phê duyệt.

## **Điều 3. Thanh toán, thanh lý**

### **3.1. Điều kiện bàn giao hàng hóa:**

Cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ kèm theo:

- Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính;
- Có phiếu xuất kho của công ty hoặc giấy chứng nhận của nhà sản xuất có thời hạn dùng còn ít nhất 50% trở lên (*theo quy định của hồ sơ mời thầu*).

### **3.2. Thanh toán:**

Phương thức thanh toán: chuyển khoản hoặc tiền mặt.

- Đồng tiền thanh toán: đồng Việt Nam (VND).
- Việc thanh toán hợp đồng phải phù hợp với loại hợp đồng, giá hợp đồng và các điều kiện trong hợp đồng mà các bên đã ký kết.
- Thanh toán làm nhiều lần theo từng giai đoạn nghiệm thu hoàn thành. Thanh toán theo tỷ lệ phần trăm giá hợp đồng.
- Bên giao thầu phải thanh toán đầy đủ (100%) giá trị của từng lần thanh toán cho bên nhận thầu.

- Hồ sơ thanh toán:

+ Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành trong giai đoạn thanh toán có xác nhận của đại diện bên giao thầu hoặc đại diện tư vấn (nếu có) và đại diện bên nhận thầu;

+ Bảng tính giá trị nội dung của các công việc phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi hợp đồng đã ký kết có xác nhận của đại diện bên giao thầu hoặc đại diện tư vấn (nếu có) và đại diện bên nhận thầu;

+ Đề nghị thanh toán của bên nhận thầu cần thể hiện các nội dung: Giá trị khối lượng hoàn thành theo hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán trong giai đoạn sau khi đã bù trừ các Khoản này có xác nhận của đại diện bên giao thầu và đại diện bên nhận thầu.

+ Các hồ sơ: Hóa đơn của nhà thầu, cơ phiếu xuất kho của công ty hoặc giấy chứng nhận của nhà sản xuất có thời hạn sử dụng còn ít nhất 50% trở lên, biên bản nghiệm thu hàng hóa và các tài liệu chứng từ khác liên quan.

### **3.3. Thanh lý hợp đồng:**

Hợp đồng được thanh lý khi bên bán bàn giao khối lượng hàng hóa theo hợp đồng, hồ sơ thanh toán và các hóa đơn, chứng từ liên quan cho bên mua (sau khi kết thúc thời gian hiệu lực của hợp đồng). Công ty có trách nhiệm tổng hợp khối lượng các công việc thực hiện và thanh lý theo hợp đồng đã ký.

### **Điều 4. Thời gian, địa điểm giao hóa chất**

- Thời gian bàn giao hóa chất: Ngay sau khi trúng thầu ( $\leq 3$  ngày làm việc kể từ ngày nhận được dự trù của đơn vị mua hàng đối với các mặt hàng thường quy và từ 6-8 tuần với các mặt hàng đặc biệt).

- Thời gian ký, thực hiện hợp đồng : từ ngày 04/7/2017 đến hết ngày 30/6/2018.

- Địa điểm bàn giao: Nhận hóa chất tại khoa Dược – Các đơn vị khám chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh (có kèm theo danh sách chi tiết mặt hàng).

### **Điều 5. Bảo hành, bảo trì; đào tạo, hướng dẫn sử dụng**

- Trong vòng 15 ngày, sau khi bên mua nhận hàng, nếu có vấn đề về chất lượng, hoặc không sử dụng được với trang thiết bị hiện có của bên mua, bên bán có trách nhiệm thu hồi hoặc đổi hàng, sau khi nhận được thông báo của bên mua.

- Khi có sự cố, Đơn vị sử dụng hóa chất liên lạc bằng văn bản (Fax) hoặc qua điện thoại với Nhà thầu cung cấp hóa chất mô tả hiện tượng của sự cố để được hướng dẫn cách xử lý. Nếu không khắc phục được nhà thầu cung cấp hóa chất sẽ cử cán bộ kỹ thuật đến đơn vị để xử lý. Mọi chi phí thực tế phát sinh để phục vụ bảo hành thiết bị Nhà thầu cung cấp hóa chất sẽ chi trả (chi phí đi lại, giao nhận, bảo dưỡng thiết bị,...). Việc thanh toán được thực hiện trên cơ sở chứng từ thực tế phát sinh.

- Hướng dẫn sử dụng: Nhà thầu cung cấp hóa chất phải điều chỉnh, hướng dẫn sử dụng đảm bảo hóa chất cho phù hợp với các hệ thống máy tại các đơn vị trực tiếp sử dụng hóa chất.

### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các Bên có liên quan**

#### **6.1. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị mua sắm tập trung**

- Tập hợp nhu cầu mua sắm

- Tiến hành lựa chọn nhà thầu,

- Ký văn bản thỏa thuận khung với nhà thầu được lựa chọn làm cơ sở để các đơn vị có nhu cầu mua sắm trực tiếp ký hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn cung cấp hóa chất.

#### **6.2. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp hóa chất:**

• Ký hợp đồng mua sắm hóa chất với Đơn vị trực tiếp sử dụng hóa chất. Hợp đồng phải được ký kết trong vòng 15 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung mua sắm tập trung có hiệu lực.

• Hợp đồng mua sắm hóa chất được lập thành văn bản theo mẫu tại Phụ lục 02 kèm theo thỏa thuận khung này.

• Cung cấp đầy đủ các hóa chất, mô tả chi tiết tên, tiêu chuẩn kỹ thuật, xuất xứ của hàng hóa, số lượng (theo phụ lục 01 kèm theo thỏa thuận khung); cài đặt, hướng dẫn sử dụng hóa chất tại đơn vị sử dụng hóa chất.

• Phối hợp với Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn trong quá trình triển khai thực hiện thỏa thuận khung và hợp đồng cụ thể đối với các đơn vị trực thuộc Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn. Báo cáo tiến độ thực hiện với Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn thường xuyên theo hàng quý.

• Quy định chung về trách nhiệm, nghĩa vụ của nhà thầu:

- Tham gia ký kết hợp đồng và thanh lý hợp đồng mua sắm hóa chất với đơn vị trực tiếp sử dụng hóa chất;

- Phát hành hóa đơn bán hàng cho đơn vị trực tiếp sử dụng hóa chất.

- Bảo lãnh thực hiện hợp đồng bằng 3% tổng giá trị trúng thầu

- Tham gia ký kết biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận hóa chất với đơn vị trực tiếp sử dụng hóa chất.

**6.3. Quyền và nghĩa vụ của Đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm, sử dụng hóa chất:**

• Ký kết Hợp đồng:

- Đơn vị trực tiếp sử dụng hóa chất ký hợp đồng mua sắm hóa chất với Liên danh nhà thầu đã được đơn vị mua sắm tập trung ký thỏa thuận khung. Nhà thầu cung cấp đầy đủ hồ sơ liên quan đến hàng hóa theo đúng hồ sơ mời thầu (Có chứng nhận đạt các tiêu chuẩn về chất lượng ISO, CE, FDA,...) khi ký hợp đồng.

- Hợp đồng mua sắm hóa chất được lập thành văn bản theo mẫu tại Phụ lục 02 kèm theo thỏa thuận khung này.

Hợp đồng phải được ký kết trong vòng 15 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực.

• Kiểm tra, tiếp nhận hóa chất:

Phải lập thành Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận hóa chất theo thỏa thuận khung này và kèm theo các hồ sơ, tài liệu có liên quan, gồm:

a) Hợp đồng mua sắm hóa chất;

b) Hóa đơn bán hàng;

c) Phiếu xuất kho của công ty hoặc giấy chứng nhận của nhà sản xuất có thời hạn sử dụng còn ít nhất 50% trở lên (theo qui định của hồ sơ mời thầu).

d) Hồ sơ kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn sử dụng;

• Thanh toán:

- Đơn vị trực tiếp sử dụng hóa chất có trách nhiệm thanh toán tiền mua hóa chất nhà thầu cung cấp hóa chất.

- Việc thanh toán tiền mua sắm hóa chất được thực hiện theo quy định của pháp luật, theo thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm hóa chất đã ký với nhà thầu cung cấp hóa chất.

• Thanh lý:

- Đơn vị trực tiếp sử dụng hóa chất có trách nhiệm Thanh lý hợp đồng mua sắm hóa chất với Nhà thầu cung cấp hóa chất

- Quyết toán kinh phí mua sắm hóa chất.

- Việc quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm hóa chất được thực hiện theo quy định của pháp luật và hợp đồng mua sắm hóa chất đã ký với nhà thầu cung cấp hóa chất.

• Các văn bản (bản chính) liên quan bao gồm Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận hóa chất, Thanh lý hợp đồng giữa Đơn vị trực tiếp sử dụng hóa chất và Nhà thầu cung cấp hóa chất đều phải gửi 01 bản cho Đơn vị mua sắm tập trung.

• Theo dõi hóa chất trên sổ kế toán, quản lý, sử dụng hóa chất được trang bị theo quy định của pháp luật.

**Điều 7. Hiệu lực của thỏa thuận khung.**

Thời hạn có hiệu lực của thỏa thuận khung từ ngày 04/7/2017 đến hết ngày 30/6/2018.

**Điều 8: Bất khả kháng**

1. Trong Thỏa thuận khung này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hoả hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch.

2. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

3. Trong khoảng thời gian không thể thực hiện Thỏa thuận khung do điều kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ Thỏa thuận khung của mình theo hoàn cảnh thực tế

cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.

4. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt Thỏa thuận khung theo quy định hiện hành của pháp luật.

5. Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 9 của Thỏa thuận khung này.

### **Điều 9: Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp**

1. Luật áp dụng đối với Thỏa thuận khung là pháp luật hiện hành của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện Thỏa thuận khung, nếu có phát sinh tranh chấp thì hai bên sẽ giải quyết thông qua đàm phán trực tiếp, thương lượng và hoà giải trên tinh thần hợp tác và tôn trọng lợi ích của nhau.

2. Trường hợp quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày cuộc đàm phán cuối cùng không thành công, thì hai bên sẽ đưa vấn đề tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam để giải quyết. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng và có giá trị bắt buộc thực hiện đối với cả hai bên.

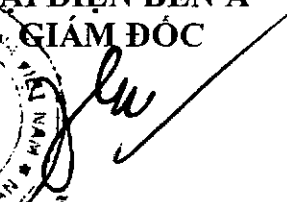
### **Điều 10: Xử phạt do vi phạm Thỏa thuận khung**


1. Trường hợp vi phạm gây thiệt hại cho Bên A, mức bồi thường thiệt hại do vi phạm Thỏa thuận khung căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành và thỏa thuận giữa Bên A và Bên B.

2. Trừ trường hợp bất khả kháng, nếu Bên B không thực hiện đúng tiến độ qui định của Thỏa thuận khung thì Bên B sẽ phải chịu giá trị phần công việc chậm tiến độ theo quy định của Thỏa thuận khung.

### **Điều 11: Các nội dung liên quan khác**

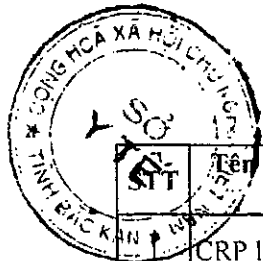
Thỏa thuận khung được lập thành 20 (hai mươi) bản có giá trị pháp lý như nhau, Đơn vị mua sắm tập trung giữ 04 (bốn) bản, Nhà thầu giữ 06 (sáu) bản, các đơn vị đăng ký mua sắm tập trung 01 (một) bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**GIÁM ĐỐC**  
  
**Nguyễn Đình Học**



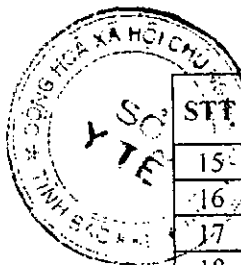
**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**GIÁM ĐỐC**  
**CÔNG TY**  
**TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN**  
**THIẾT BỊ**  
**AN VIỆT**  
  
**Nguyễn Văn Tuấn**





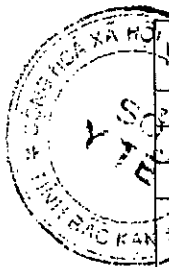
**Phụ lục: DANH MỤC CHI TIẾT GÓI THẦU SỐ 03: MUA SẮM HÓA CHẤT DÙNG CHO XÉT NGHIỆM VI SINH**  
(Kèm theo Thảo thuận khung 04/7/2017 giữa Sở Y tế Bắc Kạn và Công ty TNHH thiết bị An Việt)

	Tên danh mục thăm định	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền	Phân bổ các đơn vị
	CRP latex	100 test	Hộp	58	BioApex/Canada	712.000	41.296.000	Ba Bè 15; Bệnh viện đa khoa 12; Chợ Mới 12; Na Ri 12, Chợ Đồn 7
		1x5ml	lọ	19	BioApex/Canada	71.200	1.352.800	Bạch Thông
		hộp 100 test	test	5	Biolabo/Pháp	712.000	3.560.000	Ngân Sơn
		Bộ	Hộp	6	BioApex/Canada	712.000	4.272.000	Thành phố
2	ASO latex	100 Test	Hộp	16	BioApex/Canada	700.000	11.200.000	Ba Bè 3; Bệnh viện đa khoa 6; Na Ri 1, Chợ Đồn 6
		3x2.5ml	Bộ	4	Biolabo/Pháp	71.200	284.800	Pác Nặm 2, Thành phố 2
3	Hồng cầu mẫu hệ nhóm máu ABO	2 x 10ml	bộ	1	Viện HHTMTW/Việt Nam	710.000	710.000	Ba Bè
4	Bộ hồng cầu mẫu định nhóm máu hệ ABO	3 x 10 mL	Bộ	35	Fortress/Anh Quốc	710.000	24.850.000	Bệnh viện đa khoa
5	Bộ huyết thanh định nhóm máu hệ ABO	3x10 ml	Bộ	34	Fortress/Anh Quốc	710.000	24.140.000	Ba Bè 2; Chợ Đồn 17; Bạch Thông 2; Na Ri 13
6	Bộ huyết thanh mẫu định nhóm máu hệ ABO	3 x 10 mL	Bộ	35	Fortress/Anh Quốc	710.000	24.850.000	Bệnh viện đa khoa
7	Huyết thanh ABO định nhóm máu	3x10ml	Hộp/bộ	28	Fortress/Anh Quốc	710.000	19.880.000	Pác Nặm 5; Chợ Mới 23
8	Rh (anti D)	10 mL	Lọ	65	Fortress/Anh Quốc	890.000	57.850.000	Bệnh viện đa khoa 34; Ba Bè 2; Chợ Đồn 17; Na Ri 7; Pác Nặm: 5
9	RF	1x5ml	lọ	4	Fortress/Anh Quốc	71.200	284.800	Bạch Thông
		100 test	Hộp	2	Fortress/Anh Quốc	700.000	1.400.000	Bệnh viện đa khoa: 1 Ngân sơn: 1
10	Dung dịch phun sương khử khuẩn Anios	Can 5 lít	Can	6	Anios/Pháp	1.757.000	10.542.000	Chợ Đồn
11	Bộ nhuộm Gram Nam Khoa	Bộ 100ml	Bộ	2	Nam Khoa/Việt Nam	617.000	1.234.000	BXH
12	Barisulfat 110g	Gói 110g	gói	292	Việt Nam	42.000	12.264.000	Bạch Thông
13	Test ma túy	50 test	Test	1050	Phamatech/Mỹ	39.500	41.475.000	Bạch Thông 250; PN 550; Thành phố 250
14	Test phát hiện đồng thời nhiều chất ma túy	test	Test	1167	Fastep/Mỹ	57.000	66.519.000	Thành phố



STT	Tên danh mục thẩm định	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền	Phân bổ các đơn vị
15	Morphin	hộp 25 test	Test	117	SD/Hàn Quốc	26.500	3.100.500	Ngân Sơn 60, Pác Nặm 57
16	HIV	hộp 100 test	Test	700	Phamatech/Mỹ	32.200	22.540.000	Ngân Sơn
17	Test HIV	1x100 test	Test	233	SD/Hàn Quốc	28.490	6.638.170	Thành phố
18	Test nhanh HIV	1x100 test	Hộp	6	SD/Hàn Quốc	2.849.000	17.094.000	Pác Nặm
19	HBsAg	hộp 100 test	test	933	Phamatech/Mỹ	27.000	25.191.000	Ngân Sơn 680; Thành phố 253
20	Test nhanh HBsAg	1x100 test	Hộp	583	SD/Hàn Quốc	27.000	15.741.000	Pác Nặm
21	HCV	hộp 30 test	Test	933	Phamatech/Mỹ	34.100	31.815.300	Ngân Sơn 680; Thành phố 253
22	Test nhanh HCV	1x100 test	Test	292	SD/Hàn Quốc	24.600	7.183.200	Pác Nặm
23	Test nhanh HBeAg	1x100 test	Hộp	233	SD/Hàn Quốc	30.300	7.059.900	Pác Nặm
24	Test nhanh HAVIgM/IgG	1x100test	Hộp	233	SD/Hàn Quốc	21.800	5.079.400	Pác Nặm
25	Test thử đường huyết Onetouch Ultra	hộp 25 test	Test	583	SD/Hàn Quốc	25.600	14.924.800	Ngân Sơn
26	Test nhanh H.plory	test	Test	117	SD/Hàn Quốc	23.000	2.691.000	Thành phố
27	Bộ nhuộm Gram	Bộ	Hộp	3	Biomereux/Pháp	3.910.000	11.730.000	Bệnh viện đa khoa 2; Pác Nặm 1
28	Bộ nhuộm Ziehl neelsen	Bộ	Hộp	3	Remel/Mỹ	2.327.000	6.981.000	Bệnh viện đa khoa 2; Pác Nặm 1
29	Panel phoenix NID	25 thẻ	Hộp	2	BD/Mỹ	5.878.000	11.756.000	Bệnh viện đa khoa
30	Panel Phoenix PID	25 thẻ	Hộp	2	BD/Mỹ	5.878.000	11.756.000	Bệnh viện đa khoa
31	Panel Phoenix yeast ID	25 thẻ	Hộp	2	BD/Mỹ	5.878.000	11.756.000	Bệnh viện đa khoa
32	Panel Phoenix PMIC	25 thẻ	Hộp	2	BD/Mỹ	6.234.000	12.468.000	Bệnh viện đa khoa
33	Panel Phoenix NMIC	25 thẻ	Hộp	1	BD/Mỹ	6.234.000	6.234.000	Bệnh viện đa khoa
34	Panel NMIC/ID	25 thẻ	Hộp	1	BD/Mỹ	5.878.000	5.878.000	Bệnh viện đa khoa
35	Panel PMIC/ID	25 thẻ	Hộp	1	BD/Mỹ	5.899.000	5.899.000	Bệnh viện đa khoa
36	Panel SMIC/ID	25 thẻ	Hộp	1	BD/Mỹ	5.899.000	5.899.000	Bệnh viện đa khoa
37	Tube ID Broth SP100	100 ống	Hộp	2	BD/Mỹ	12.230.000	24.460.000	Bệnh viện đa khoa
38	Tube AST Broth SP100	100 ống	Hộp	2	BD/Mỹ	12.230.000	24.460.000	Bệnh viện đa khoa
39	Tube AST Broth 100 EA	100 ống	Hộp	2	BD/Mỹ	12.230.000	24.460.000	Bệnh viện đa khoa
40	AST Indicator	100 ống	Hộp	2	BD/Mỹ	12.230.000	24.460.000	Bệnh viện đa khoa
41	Chai cây máu FA	100 chai	Hộp	7	BD/Mỹ	13.960.000	97.720.000	Bệnh viện đa khoa
42	Thạch thường	10 đĩa/hộp	Hộp	12	Mast/Oxide-Anh	710.000	8.520.000	Bệnh viện đa khoa
43	Thạch máu	10 đĩa/hộp	Hộp	12	Mast/Oxide-Anh	710.000	8.520.000	Bệnh viện đa khoa
44	Canh thang	10 đĩa/hộp	Hộp	12	Mast/Oxide-Anh	710.000	8.520.000	Bệnh viện đa khoa
45	Thạch soco	Đĩa	Đĩa	58	Mast/Oxide-Anh	71.000	4.118.000	Bệnh viện đa khoa





	Tên danh mục thăm định	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền	Phân bổ các đơn vị
46	Thạch uriselect	Đĩa	Đĩa	58	Mast/Oxide-Anh	71.000	4.118.000	Bệnh viện đa khoa
47	Thạch macconkey	Đĩa	Đĩa	58	Mast/Oxide-Anh	71.000	4.118.000	Bệnh viện đa khoa
48	Thạch sabouroud	Đĩa	Đĩa	58	Mast/Oxide-Anh	71.000	4.118.000	Bệnh viện đa khoa
49	Khoanh giấy kháng sinh Amoxicillin - Clavulanic	5x50 khoanh	Hộp	2	Mast/Oxide-Anh	930.000	1.860.000	Bệnh viện đa khoa
50	Khoanh giấy kháng sinh Ampicillin	5x50 khoanh	Hộp	2	Mast/Oxide-Anh	930.000	1.860.000	Bệnh viện đa khoa
51	Azythromycin	5x50 khoanh	Hộp	2	Mast/Oxide-Anh	930.000	1.860.000	Bệnh viện đa khoa
52	Khoanh giấy kháng sinh Ciprofloxacin	5x50 khoanh	Hộp	2	Mast/Oxide-Anh	930.000	1.860.000	Bệnh viện đa khoa
53	Khoanh giấy kháng sinh Doxycyline	5x50 khoanh	Hộp	2	Mast/Oxide-Anh	930.000	1.860.000	Bệnh viện đa khoa
54	Khoanh giấy kháng sinh Gentamicin	5x50 khoanh	Hộp	2	Mast/Oxide-Anh	930.000	1.860.000	Bệnh viện đa khoa
55	Khoanh giấy kháng sinh Ofloxacin	5x50 khoanh	Hộp	2	Mast/Oxide-Anh	930.000	1.860.000	Bệnh viện đa khoa
56	Khoanh giấy kháng sinh Vancomycin	5x50 khoanh	Hộp	2	Mast/Oxide-Anh	930.000	1.860.000	Bệnh viện đa khoa
57	Khoanh giấy kháng sinh Cefuroxime	5x50 khoanh	Hộp	2	Mast/Oxide-Anh	930.000	1.860.000	Bệnh viện đa khoa
58	Khoanh giấy kháng sinh Ceftriaxone	5x50 khoanh	Hộp	2	Mast/Oxide-Anh	930.000	1.860.000	Bệnh viện đa khoa
59	Khoanh giấy kháng sinh Cefotaxime	5x50 khoanh	Hộp	2	Mast/Oxide-Anh	930.000	1.860.000	Bệnh viện đa khoa
60	Khoanh giấy kháng sinh Imipenem-cilastatin	5x50 khoanh	Hộp	2	Mast/Oxide-Anh	930.000	1.860.000	Bệnh viện đa khoa

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG MUA SẮM TÀI SẢN**  
Số: .....

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-SYT ngày 27/06/2017 của Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số .....

Căn cứ Thỏa thuận khung số..... ngày 28 tháng 6 năm 2017 giữa Sở Y tế Bắc Kạn và (tên nhà thầu cung cấp hóa chất);

Hôm nay, ngày tháng năm , tại ....., chúng tôi gồm có:

**I. Nhà thầu cung cấp hóa chất<sup>1</sup>**

Tên đơn vị: .....

Giấy đăng ký kinh doanh: .....

Quyết định thành lập: .....

Mã số thuế: .....

Đại diện bởi: ....., chức vụ.....

**II. Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hóa chất (Bên mua sắm tài sản):**

Tên đơn vị: .....

Quyết định thành lập: .....

Mã số thuế: .....

Đại diện bởi: ....., chức vụ.....

Hai bên thống nhất ký Hợp đồng mua sắm tài sản với các nội dung sau:

**Điều 1. Chung loại, số lượng**

**1. Chung loại hóa chất.**

<sup>1</sup> Đối với nhà thầu liên danh yêu cầu tất cả nhà thầu trong liên danh phải ký vào hợp đồng mua sắm

**Phụ lục 02: Mẫu hợp đồng mua sắm hóa chất**  
(Ban hành kèm theo Thỏa thuận khung số 02 /TTK-SYT ngày 04/7/2017)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG MUA SẮM TÀI SẢN**  
Số: .....

*Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013:*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;*

*Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;*

*Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-SYT ngày 27/06/2017 của Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số .....*

*Căn cứ Thỏa thuận khung số..... ngày 28 tháng 6 năm 2017 giữa Sở Y tế Bắc Kạn và (tên nhà thầu cung cấp hóa chất);*

Hôm nay, ngày tháng năm , tại ....., chúng tôi gồm có:

**I. Nhà thầu cung cấp hóa chất<sup>1</sup>**

Tên đơn vị: .....

Giấy đăng ký kinh doanh: .....

Quyết định thành lập: .....

Mã số thuế: .....

Đại diện bởi: ....., chức vụ.....

**II. Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hóa chất (Bên mua sắm tài sản):**

Tên đơn vị: .....

Quyết định thành lập: .....

Mã số thuế: .....

Đại diện bởi: ....., chức vụ.....

Hai bên thống nhất ký Hợp đồng mua sắm tài sản với các nội dung sau:

**Điều 1. Chung loại, số lượng**

**1. Chung loại hóa chất.**

<sup>1</sup> Đối với nhà thầu liên danh yêu cầu tất cả nhà thầu trong liên danh phải ký vào hợp đồng mua sắm

2. Số lượng hóa chất mua sắm.

**Điều 2. Giá bán hóa chất**

Giá bán hóa chất tương ứng với từng loại tài sản tại Điều 1 của Hợp đồng.

**Điều 3. Phương thức và thời hạn thanh toán**

1. Phương thức thanh toán
2. Thời hạn thanh toán

**Điều 4. Thời gian, địa điểm giao, nhận hóa chất**

1. Thời gian giao, nhận hóa chất.
2. Địa điểm giao, nhận hóa chất.

**Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các bên.**

1. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp hóa chất:
  - a) Quyền và nghĩa vụ bảo hành, bảo trì hóa chất.
  - b) Quyền và nghĩa vụ đào tạo, hướng dẫn sử dụng hóa chất (nếu có).
  - c) Quyền và nghĩa vụ khác.
2. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị trực tiếp sử dụng hóa chất.

**Điều 6. Chế độ xử phạt do vi phạm hợp đồng.**

Hợp đồng này được làm thành .... bản có giá trị pháp lý như nhau; cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp mua sắm hóa chất, nhà thầu cung cấp hóa chất (mỗi bên giữ 02 bản); gửi 01 bản cho đơn vị mua sắm tập trung./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU  
CUNG CẤP TÀI SẢN**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ  
TRỰC TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)